**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: VẬT LÝ LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | | **MỨC ĐỘ** | **MÔ TẢ** |
| **Chương 4: Từ trường** | **Từ trường** | *Nhận biết* | - Biết được từ trường tồn tại ở đâu và có tính chất gì.  - Nêu được định nghĩa đường sức từ và các tính chất của nó  - Biết được khái niệm từ trường đều |
| **Lực từ. Cảm ứng từ. Từ trường của dòng điện chạy trong các dây dẫn có hình dạng đặc biệt** | *Nhận biết* | - Biết được điểm đặt, phương, chiều, độ lớn của lực từ tác dụng lên đoạn dây mang dòng điện đặt trong một từ trường đều.  - Biết công thức tính cảm ứng từ tại một điểm cách dây dẫn thẳng dài mang dòng điện một đoạn r, cảm ứng từ tại tâm dây dẫn tròn mang dòng điện và cảm ứng từ trong lòng ống dây dài mang dòng điện. |
| *Thông hiểu* | - Hiểu được công thức tính lực từ tác dụng lên đoạn dây mang dòng điện đặt trong một từ trường đều.  - Nắm được quy tắc bàn tay trái để xác định phương, chiều của lực từ tác dụng lên đoạn dây mang dòng điện đặt trong một từ trường đều.  - Hiểu được các công thức tính cảm ứng từ tại một điểm trong các dây dẫn có hình dạng đặc biệt mang dòng điện. |
|  | *Vận dụng* | - Sử dụng được quy tắc nắm tay phải để xác định chiều của vectơ cảm ứng từ.  - Vận dụng được các công thức tính cảm ứng, cảm ứng từ tổng hợp để giải các bài toán đơn giản về từ trường. |
| **Lực Lo-ren-xơ** | *Nhận biết* | - Biết được khái niệm lực Lo-ren-xơ.  - Biết công thức và quy tắc xác định lực Lo-ren-xơ |
| *Thông hiểu* | - Xác định được phương, chiều, độ lớn của lực Lo-ren-xơ tác dụng lên một điện tích chuyển động trong từ trường đều. |
| **Chương 5: Cảm ứng điện từ** | **Từ thông. Cảm ứng điện từ. Suất điện động cảm ứng** | *Nhận biết:* | - Viết được công thức tính từ thông qua diện tích và nêu được đơn vị đo từ thông.  - Phát biểu được định luật Len-xơ xác định chiều dòng điện cảm ứng.  - Phát biểu được định luật Fa-ra-day về cảm ứng điện từ.  - Biết được định nghĩa dòng điện Fucô. |
| *Thông hiểu:* | - Nắm được công thức tính từ thông.  - Nêu được các cách làm biến đổi từ thông.  - Xác định được chiều dòng điện cảm ứng điện từ.  - Nắm được công thức tính suất điện động cảm ứng theo định luật Fa-ra-day. |
|  | *Vận dụng* | - Biết cách xác định từ thông.  - Vận dụng được định luật Len-xơ và định luật Fa-raday để giải một số bài toán đơn giản về hiện tượng cảm ứng điện từ |
| **Hiện tượng tự cảm** | *Nhận biết:* | - Biết khái niệm từ thông riêng, độ tự cảm, đơn vị đo độ tự cảm  - Nêu được định nghĩa hiện tượng tự cảm, và hiện tượng tự cảm xảy ra khi nào đối với dòng điện không đổi và dòng điện xoay chiều.  - Biết khái niệm suất điện động tự cảm. |
| *Thông hiểu:* | - Hiểu được công thức tính từ thông riêng.  - HIểu được công thức tính suất điện động tự cảm. |
| **Chương 6: Khúc xạ ánh sáng** | **Khúc xạ ánh sáng** | *Nhận biết:* | - Biết được khái niệm hiện tượng khúc xạ ánh sáng  - Phát biểu được định luật khúc xạ ánh sáng và biết biểu thức của định luật.  - Biết khái niệm chiết suất tỉ đối,chiết suất tuyệt đối, hệ thức liên hệ. |
| *Thông hiểu:* | - Hiểu định luật khúc xạ ánh sáng, xác định được góc khúc xạ, góc tới.  - Xác định chiết suất tỉ đối, chiết suất tuyệt đối và công thức liên hệ giữa chúng. |
| **. Phản xạ toàn phần** | *Nhận biết:* | - Nêu được khái niệm phản xạ toàn phần.  - Biết điều kiện để xảy ra phản xạ toàn phần  - Biết công thức tính góc giới hạn phản xạ toàn phần. |
| *Thông hiểu:* | - Hiểu được khái niệm phản xạ toàn phần, điều kiện để xảy ra phản xạ toàn phần và công thức tính góc giới hạn phản xạ toàn phần. |
| **Chương 7: Mắt và các dụng cụ quang học** | **Lăng kính** | *Nhận biết:* | - Nắm được cấu tạo của lăng kính  - Biết đường truyền của tia sáng qua lăng kính  - Biết góc lệch D của tia sáng khi truyền qua lăng kín |
| **Thấu kính** | *Nhận biết:* | - Nêu được định nghĩa thấu kính, đặc điểm của các tia sáng truyền qua thấu kính.  - Biết công thức độ tụ của thấu kính, thấu kính, đơn vị độ tụ |
|  | *Thông hiểu:* | - Hiểu được biểu thức số phóng đại của ảnh và các đại lượng trong các công thức thấu kính.  - Hiểu đặc điểm các tia sáng truyền qua thấu kính để vẽ hình. |
|  |  | *Vận dụng cao* | - Vận dụng cách vẽ ảnh của của một vật phẳng nhỏ vuông góc với trục chính của thấu kính để xác định các đại lượng trong các công thức thấu kính.  - Vận dụng công thức độ tụ của thấu kính, tiêu cự thấu kính, số phóng đại của ảnh để giải bài toán thấu kính |